

Họ và tên học sinh:Lớp 5.....

Họ tên người coi:.....	Họ và tên người chấm:
------------------------	--------------------------------

Điểm	Nhận xét của giáo viên

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) : Khoanh tròn trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

Câu 1. (0,5 điểm) Cho $9\text{m } 72\text{cm} = \dots\dots\dots \text{m}$. Số thích hợp điền vào ô trống là:
A. 972 B. 97,2 C. 0,972 D. 9,72

Câu 2. (0,5 điểm) Số thập phân bằng với 0,94 là số nào?
A. 9,04 B. 9,4 C. 0,940 D. 0,904

Câu 3. (0,5 điểm) Số thập phân gồm **2 chục, 5 phần trăm** là:
A. 2,5 B. 20,05 C. 20,5 D. 500,2

Câu 4. (0,5 điểm) Phân số $\frac{109}{100}$ viết dưới dạng hỗn số là:
A. $1\frac{9}{100}$ B. $10\frac{9}{10}$ C. $1\frac{9}{10}$ D. $10\frac{9}{100}$

Câu 5. (0,5 điểm) Làm tròn số thập phân **23,374** đến hàng phần mười là:
A. 23,37 B. 23,4 C. 23,3 D. 23,474

Câu 6. (0,5 điểm) Sắp xếp các số thập phân **5,7; 1,98; 3,04; 0,46** theo thứ tự từ bé đến lớn là:
A. 0,46; 1,98; 3,04; 5,7 B. 5,7; 3,04; 0,46; 1,98
C. 1,98; 0,46; 3,04; 5,7 D. 5,7; 3,04; 1,98; 0,46

Câu 7. (1 điểm) **Đúng ghi Đ, sai ghi S vào cột tương ứng với mỗi ý:**

a. $4\text{ m}^2 \cdot 9\text{ dm}^2 = 409\text{ dm}^2$	
b. Diện tích vườn rau nhà ông Khiêm khoảng 40 m	
c. Mặt bàn hình chữ nhật của lớp 5A có diện tích khoảng 50 ha.	
d. $1\text{ km}^2 = 1\text{ 000 ha}$	

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 8. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

$5,57 + 1,7$	$27,92 - 15,73$	$4,7 \times 5,2$	$79,35 : 3$
.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9. (1 điểm) Cho bảng thống kê sau:

Tỉnh/Thành phố	Hà Nội	Vĩnh Phúc	Bắc Ninh
Dân số (nghìn người)	7 520,7	1 092,4	1 247,5

- a. Sắp xếp tên các Tỉnh/ Thành phố theo thứ tự dân số từ **bé đến lớn**.
-
- b. Làm tròn dân số của các Tỉnh đến số tự nhiên gần nhất (**đơn vị nghìn người**).

Hà Nội:nghìn người

Vĩnh Phúc:nghìn người

Bắc Ninh:nghìn người

Câu 10. (2 điểm) Mẹ Linh đi chợ mua 3 kg xoài hết 75 000 đồng. Cô An mua 6,5 kg xoài cùng loại đó. Cô đưa cho cô bán hàng tờ 200 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại cho cô An bao nhiêu tiền?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 11. (1 điểm) Để trang trí tấm biển quảng cáo có dạng hình vuông, người ta gắn sợi dây đèn nháy một vòng xung quanh tấm biển đó. Biết độ dài sợi dây đèn nháy là 22m thì vừa đủ để gắn. Tính độ dài cạnh của biển quảng cáo đó.

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM KT GIỮA KÌ I- TOÁN 5

I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	C	B	A	B	A
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

Câu 7. (1 điểm)

a. $4 \text{ m}^2 \cdot 9 \text{ dm}^2 = 409 \text{ dm}^2$	Đ
b. Diện tích vườn rau nhà ông Khiêm là 40 m	S
c. Mặt bàn hình chữ nhật của lớp 5A có diện tích 50 ha.	S
d. $1 \text{ km}^2 = 1\,000 \text{ ha}$	S

II. TỰ LUẬN

Câu 8. Học sinh đặt tính và tính đúng mỗi ý: 0,5 điểm. Kết quả lần lượt:

7,27	12,19	24,44	26,45
------	-------	-------	-------

Câu 9. (1 điểm)

a) Các Tỉnh/ Thành phố theo thứ tự dân số từ bé đến lớn là: Vĩnh Phúc; Bắc Ninh; Hà Nội.

(0,4 điểm)

b) Làm tròn dân số của các tỉnh đến số tự nhiên gần nhất, ta có:

Dân số của thành phố Hà Nội là **7 521** nghìn người; (0,2 điểm)

Dân số của tỉnh Vĩnh Phúc là **1 092** nghìn người; (0,2 điểm)

Dân số của tỉnh Bắc Ninh là **1 248** nghìn người; (0,2 điểm)

Câu 10. (2 điểm)

Bài giải:

1 kg xoài có giá tiền là:	0,25 điểm
$75\,000 : 3 = 25\,000$ (đồng)	0,5 điểm
Cô An mua 6,5kg xoài hết số tiền là:	0,25 điểm
$25\,000 \times 6,5 = 162\,500$ (đồng)	0,25 điểm
Cô bán hàng phải trả lại cô An số tiền là:	0,25 điểm
$200\,000 - 162\,500 = 37\,500$ (đồng)	0,25 điểm

<u>Đáp số:</u> 37 500 đồng	0,25 điểm
----------------------------	-----------

Câu 11. (1 điểm)

Độ dài sợi dây đèn nháy chính là chu vi của biển quảng cáo đó.	0,25 điểm
Độ dài cạnh của tấm biển quảng cáo là:	0,25 điểm
$22 : 4 = 5,5 \text{ (m)}$	0,25 điểm
Đáp số: 5,5 m	0,25 điểm